TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1109/2017/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 05 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 844/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa:

- *Người yêu cầu:* Bà Lê Thị Mai H, sinh năm 1981
  Địa chỉ: đường B, Phường C, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.
- *Người cùng yêu cầu:* Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1976
  Địa chỉ: đường M, Phường A, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 và 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Mai H và ông Nguyễn Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về quan hệ vợ chồng: bà Lê Thị Mai H và ông Nguyễn Trọng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Lê K, sinh ngày 29/4/2004 và Nguyễn Lê P, sinh ngày 11/7/2007.

+ Bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến tuổi thành niên.

+ Ông T cấp dưỡng cho các con mỗi tháng 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*, bắt đầu thi hành từ ngày 01/10/2017.

+ Ông T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ việc nuôi con và cấp dưỡng cho con có thể thay đổi.

+ Kể từ ngày có bà H đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chậm thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* bà H và ông T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0006793 ngày 05/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà H và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- Chi cục THA.DS Q.TB;
- UBND Phường Y, Tp. H, tỉnh Q;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Quang Phúc